

Số: 229 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 11 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết
về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:.....10.758.....
ĐẾN	Ngày: 20/11/2017.....
	Chuyên:.....

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015;

Trên cơ sở báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2017; kế hoạch phát triển 2018, UBND kính trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018.

I. Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2017

Với tinh thần vào cuộc mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực của lãnh đạo tỉnh, quyết liệt thực hiện đúng chủ đề của năm “*Đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và khởi nghiệp*”, sự cố gắng của các ngành, các cấp, doanh nghiệp, toàn quân và toàn dân trong tỉnh, kinh tế-xã hội năm 2017 tương đối ổn định, một số lĩnh vực có chuyển biến tích cực. Các chỉ tiêu kinh tế-xã hội chủ yếu hầu hết đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra (36/37 chỉ tiêu). Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) vượt kế hoạch; tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng cao; xuất khẩu tăng mạnh, vượt mục tiêu đề ra của cả năm; du lịch khởi sắc, nhất là du lịch Lý Sơn. Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện đáng kể, thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp tăng cao nhất từ trước đến nay, tạo tiền đề thúc đẩy tăng trưởng các năm tiếp theo; công tác xúc tiến đầu tư được đổi mới mạnh mẽ, đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp được tăng cường, tạo điều kiện để doanh nghiệp phát triển. Phong trào khởi nghiệp bước đầu tạo sự lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp, sinh viên.

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công được chú trọng, xây dựng lộ trình thực hiện phù hợp.

Các lĩnh vực xã hội đạt nhiều kết quả quan trọng, chính sách người có công cách mạng được đặc biệt quan tâm nhân kỷ niệm 70 năm Ngày Thương binh, Liệt sĩ; giáo dục và đào tạo tiếp tục được đổi mới, cải thiện chất lượng

dạy và học. Các lĩnh vực khác như y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, tạo việc làm, văn hóa, thể dục thể thao tiếp tục đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Chính sách an sinh xã hội được chú trọng, thực hiện đầy đủ, kịp thời. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự, an toàn xã hội được duy trì ổn định.

Tuy nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế, trong đó nổi lên một số nội dung cần tập trung khắc phục: Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện ở một số ngành, địa phương còn hạn chế, chậm đổi mới tư duy, cách nghĩ, cách làm; công tác cải cách hành chính hiệu quả chưa cao; tinh thần phục vụ doanh nghiệp, thu hút và hỗ trợ đầu tư có chuyển biến nhưng còn chậm, chưa đồng bộ; còn tư tưởng trông chờ, phụ thuộc nhiều vào nguồn lực đầu tư của Nhà nước; chưa chủ động trong chỉ đạo, điều hành và thiếu biện pháp, giải pháp phù hợp để thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Tiến độ giải phóng mặt bằng và triển khai thực hiện các dự án chậm. Sản xuất nông nghiệp bấp bênh. Quản lý và khai thác tài nguyên còn bất cập. Nguy cơ ô nhiễm môi trường cao tại một số khu vực, dự án. Công tác y tế, khám chữa bệnh chưa thực sự cải thiện niềm tin của người dân; giáo dục và đạo tạo có chuyển biến, nhưng chất lượng chưa cao. Còn tồn đọng một số vụ việc khiếu kiện kéo dài, chưa xử lý triệt để.

II. Về kế hoạch phát triển năm 2018

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá và 3 nhiệm vụ trọng tâm, tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong phát triển kinh tế-xã hội; khuyến khích đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp. Bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao đời sống nhân dân. Thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển văn hóa, giáo dục. Chấn chỉnh quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Thực hiện quyết liệt cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, tinh giản biên chế. Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí; giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự và an toàn xã hội.

(Riêng chủ đề năm 2018, sẽ được xác định theo kết luận Hội nghị Tỉnh ủy)

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

(1) Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng (giá SS 2010): 9-9,5%

* Tổng sản phẩm không tính sản phẩm lọc hóa dầu tăng: 8,5-9%.

(2) GRDP bình quân đầu người: 2.509 USD/người (57,7 triệu đồng/người).

(3) Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp-xây dựng: 53-54%; Dịch vụ: 28-29%; Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 18-19%.

(4) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội: 27.000-29.000 tỷ đồng.

- (5) Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 14.913,5 tỷ đồng.
- (6) Kim ngạch xuất khẩu: 450 triệu USD.
- (7) Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt: 20,37%.
- (8) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 18 xã.
- (9) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn: 42%. Tỷ lệ qua đào tạo nghề khoảng: 51%.
- (10) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: Mầm non: 30,23%; Tiểu học: 70,37%; Trung học cơ sở: 69,46%; Trung học phổ thông: 55,23%.
- (11) Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính trạm y tế xã): 27,3 giường; số bác sỹ/vạn dân: 6,5 bác sỹ; tuổi thọ trung bình: 74 tuổi; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 8,5‰; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế: 88,23%.
- (12) Tỷ lệ đạt chuẩn văn hóa: Gia đình văn hóa: 85%; thôn, khối phố văn hóa: 85%; cơ quan, đơn vị văn hóa: 91%.
- (13) Tỷ lệ hộ nghèo giảm: 1,59%, trong đó miền núi giảm: 5,47%
- (14) Tỷ lệ dân cư đô thị dùng nước sạch: 88%; tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh: 91%; tỷ lệ xử lý chất thải nguy hại: 50%; tỷ lệ xử lý chất thải y tế đạt chuẩn, quy chuẩn quốc gia: 80%.
- (15) Tỷ lệ độ che phủ rừng: Có tính cây phân tán: 51,7%; không tính cây phân tán: 49,8%.
- (16) Xây dựng xã phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng đạt 92%. Trong đó: *vững mạnh, toàn diện: 55%*.
- (17) Xây dựng xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh trật tự*” đạt 85%.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp chính

a) Lĩnh vực kinh tế

(1) Chỉ đạo quyết liệt, phân đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2018 do HĐND tỉnh giao. Tăng cường quản lý thu, chống thất thu, buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế, xử lý nợ đọng thuế, nhất là doanh nghiệp ngoài quốc doanh.

Tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả. Cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, đảm bảo chi cho con người, an sinh xã hội và quốc phòng, an ninh. Không để phát sinh các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản mới, tạm ứng, ứng trước ngân sách (trừ trường hợp cần thiết). Quản lý chặt chẽ và sử dụng dự phòng ngân sách theo quy định.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển; khuyến khích mạnh mẽ đầu tư ngoài nhà nước cho phát triển hạ tầng. Quản lý,

giám sát chặt chẽ đầu tư công. Tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các nguồn vốn.

(2) Các ngành, các cấp cùng phối hợp, hỗ trợ, thực thi cam kết và đồng hành cùng doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc triển khai dự án đã được cấp phép đầu tư trong năm 2017, năm 2016 và các năm trước đó sớm đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Xem đây là nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2018. Phần đầu trong năm 2018, thành lập mới 1.000 doanh nghiệp.

Triển khai ngay việc cơ cấu lại, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo tiến độ, lộ trình đề ra; kiên quyết thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ, vận hành theo cơ chế thị trường, xử lý nghiêm các trường hợp cố tình chậm triển khai.

(3) Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy hoạch chi tiết các đô thị, huyện lỵ trung tâm của các địa phương, các khu vực làm động lực phát triển kinh tế của tỉnh. Chuẩn bị các điều kiện để xây dựng mới Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030 sau khi Luật quy hoạch và các văn bản Trung ương hướng dẫn có hiệu lực thi hành. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các cơ chế, chính sách trên tất cả các lĩnh vực.

(4) Tiếp tục thực hiện Kết luận số 18-KL/TU của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển công nghiệp giai đoạn 2016-2020. Đẩy nhanh tiến độ các dự án cơ sở hạ tầng Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp, hạ tầng giao thông và hạ tầng đô thị để tăng cường thu hút đầu tư, trong đó trọng tâm là tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong bồi thường, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch. Tiếp tục tập trung hỗ trợ nhà đầu tư triển khai các dự án lớn theo tiến độ đề ra như: Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất, dự án nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Khu đô thị công nghiệp Dung Quất, Khu công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ VSIP,... Tiếp tục rà soát, xử lý các dự án chậm tiến độ. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các cụm công nghiệp theo quy hoạch.

(5) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển kinh tế biển đảo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020; Đề án phát triển dịch vụ, du lịch tỉnh giai đoạn 2016-2020. Nâng cao năng lực dự báo thị trường, định hướng sản xuất một số loại nông sản đặc thù, có lợi thế; đưa nông sản của tỉnh vào các hệ thống siêu thị, trung tâm phân phối lớn. Tháo gỡ và tạo điều kiện cho các dự án bất động sản triển khai và bán các sản phẩm ra thị trường.

Phát triển hiệu quả các ngành kinh tế biển, hỗ trợ diêm dân, ngư dân đánh bắt xa bờ. Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá để thu hút khách du lịch, nhất là du lịch đảo Lý Sơn. Huy động nhiều nguồn lực, tranh thủ sự ủng hộ của Trung ương để đầu tư phát triển huyện đảo Lý Sơn mạnh về kinh tế trọng tâm là phát triển dịch vụ, du lịch.

(6) Tiếp tục thực hiện Kết luận số 30-KL/TU ngày 26/4/2016 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Tiếp

tục đẩy mạnh tích tụ ruộng đất để người dân và doanh nghiệp tiếp cận thuận lợi hơn về đất đai. Chuyển mạnh từ sản xuất hộ gia đình sang mô hình sản xuất trang trại, hợp tác xã, doanh nghiệp để liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị. Đẩy mạnh phát triển ngành nghề nông thôn gắn với mỗi xã, phường một sản phẩm. Đẩy mạnh sản xuất nông sản sạch, nông sản hữu cơ và nông nghiệp công nghệ cao.

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 67/2014/NĐ-CP và Nghị định số 89/2015/NĐ-CP về một số chính sách khuyến khích phát triển thủy sản. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 đồng bộ với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

(7) Tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch vùng, quy hoạch xây dựng 1/2000 các huyện, thành phố đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Tập trung nguồn lực xây dựng các công trình quan trọng, thiết yếu, có tính kết nối, có tính lan tỏa như: Cầu Cửa Đại, cầu Thạch Bích, cảng Bến Đình, đập dâng sông Trà Khúc, đường Quảng Ngãi-Chợ Chùa; nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh lên Bệnh viện hạng 1,... Tích cực phối hợp với Bộ Giao thông vận tải đẩy nhanh tiến độ dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Quốc lộ 1 (đoạn Dốc Sỏi - VSIP), Quốc lộ 24...

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng đô thị thành phố Quảng Ngãi, trung tâm huyện Sơn Tịnh mới, thị xã Đức Phổ; tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị cấp huyện và các đô thị trực thuộc huyện theo hướng tỉnh hỗ trợ một phần, còn lại huy động từ quỹ đất hoặc hợp tác theo phương thức đối tác công tư (PPP).

(8) Tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường; khuyến khích đầu tư các dự án bảo vệ môi trường, thu gom xử lý rác thải, nước thải. Rà soát, kiểm tra, xử lý các mỏ khoáng sản thực hiện không đảm bảo các quy định về khai thác, cải tạo phục hồi môi trường, thuê đất khoáng sản; có biện pháp quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

Tiếp tục xử lý các kho thuốc bảo vệ thực vật còn tồn lưu bị ô nhiễm nghiêm trọng. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động xả thải của các nhà máy có lượng xả thải lớn ra môi trường; khuyến khích, thu hút các dự án đầu tư bảo vệ môi trường, thu gom xử lý rác thải, nước thải. Chủ động thực hiện có hiệu quả công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai.

2. Lĩnh vực văn hóa xã hội

(1) Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội các cơ sở giáo dục, đào tạo; xác định rõ, công khai mục tiêu, chuẩn đầu ra từng bậc học, môn học, chương trình và chuyên ngành đào tạo. Đẩy mạnh phân luồng học sinh sau THCS; định hướng nghề nghiệp ở THPT và giáo dục nghề nghiệp sau THPT; khuyến khích xã hội hóa giáo dục. Phấn đấu tăng 02 trường mầm non; 05 trường tiểu học; 05 trường THCS và 01 trường THPT đạt chuẩn quốc gia; duy trì số trường chuẩn, chống rớt chuẩn.

(2) Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính các cơ sở y tế công lập. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn, tinh thần thái độ phục vụ; chủ động phòng, chống dịch bệnh. Xây dựng kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đội ngũ bác sĩ, dược sĩ đại học về công tác tại tỉnh.

(3) Tạo việc làm mới cho 40.000 lao động; giảm tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị xuống 3,6%; tỷ lệ lao động tham gia BHXH tăng lên 30%; xuất khẩu lao động 1.800 người.

Hoàn thành và triển khai thực hiện Đề án đổi mới công tác quản lý nhà nước về đào tạo nghề theo hướng nguồn lực hỗ trợ cho doanh nghiệp, người lao động để gắn với giải quyết việc làm; liên kết, tạo cơ hội để doanh nghiệp tham gia vào quy trình đào tạo. Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 51%; giảm tỷ lệ lao động trong nông nghiệp còn 42%. Thực hiện có hiệu quả Đề án thí điểm chính sách khuyến khích hộ nghèo tạo ra nhiều sản phẩm để tăng thu nhập và vươn lên thoát nghèo bền vững ở 02 huyện Sơn Tây và Tây Trà. Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 9,62%, trong đó miền núi còn 30,92%.

(4) Thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách dân tộc và miền núi, giảm nghèo, nhất là hỗ trợ sản xuất, định canh, định cư. Chú trọng bồi dưỡng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Tăng cường công tác giáo dục, y tế và chăm sóc sức khoẻ cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động; tạo điều kiện để người dân chủ động tham gia xây dựng, thực hiện và giám sát việc thực hiện chính sách.

(5) Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, tuyên truyền các ngày lễ lớn, ngày kỷ niệm, các sự kiện chính trị của tỉnh, của cả nước. Phát động phong trào thể dục thể thao sâu rộng trong quần chúng nhân dân; duy trì, phát huy các môn thể thao thành tích cao có lợi thế của tỉnh. Tổ chức thành công Đại hội thể dục, thể thao tỉnh và tham gia Đại hội thể dục, thể thao toàn quốc đạt kết quả tốt.

Xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng để thu hút đầu tư, kinh doanh du lịch tại các khu, điểm du lịch, nhất là ở Lý Sơn. Mở rộng liên kết, hợp tác trong quảng bá, xúc tiến; phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch đặc sắc, đa dạng; đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch.

(6) Nâng cấp mở rộng Cổng thông tin điện tử tỉnh trở thành Cổng giao dịch điện tử tỉnh. Thiết lập tổng đài hành chính công tỉnh. Liên thông Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong các cơ quan nhà nước đến cấp xã. Đầu tư hoàn thành Trung tâm tích hợp dữ liệu tập trung của tỉnh.

Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quan trọng, tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Triển khai ứng dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện đạt 100%; phần đầu đạt 20% cấp xã. Có 70% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử.

(7) Thực hiện có hiệu quả hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học-công nghệ phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội, nhất là trong lĩnh vực khuyến nông-lâm-ngư gắn với xây dựng nông thôn mới và khởi nghiệp; phát triển các sản phẩm chủ lực, đặc trưng của địa phương. Giới thiệu, nhân rộng các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học-công nghệ.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp; tuyên truyền, vận động doanh nghiệp tham gia chương trình đổi mới thiết bị, công nghệ; thực hiện kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tổ chức cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

3. Lĩnh vực nội chính, tổ chức nhà nước và quốc phòng, an ninh

(1) Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Tập trung nguồn lực giải quyết những vụ việc phức tạp, gay gắt, những vụ đông người. Tăng cường kiểm tra trách nhiệm đối với Thủ trưởng các cơ quan hành chính trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở các cấp, nhất là ở cấp huyện, cấp xã. Tăng cường đôn đốc xử lý sau thanh tra; chú trọng phòng ngừa phát sinh khiếu nại, tố cáo.

(2) Tăng cường hiệu quả công tác thực thi pháp luật, bảo đảm gắn kết chặt chẽ công tác thực thi pháp luật với công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Nâng cao chất lượng, đảm bảo tiến độ công tác thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện tự kiểm tra thường xuyên và kịp thời. Rà soát, đơn giản hóa, công bố, công khai, minh bạch thủ tục hành chính; tăng cường kiểm tra định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính ở các cấp. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động hỗ trợ tư pháp.

(3) Đẩy mạnh cải cách hành chính. Triển khai thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo Nghị định mới của Chính phủ về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện; Đề án sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế. Đẩy mạnh việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức đúng thực chất, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức.

Tổ chức hoạt động hiệu quả Trung tâm dịch vụ hành chính công cấp tỉnh và cấp huyện. Đôn đốc triển khai thực hiện cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI).

(4) Chủ động đẩy mạnh các hoạt động giao lưu, hợp tác hữu nghị truyền thống với các địa phương của CHDCND Lào; tiếp tục mở rộng, thiết lập quan hệ hợp tác với các cơ quan ngoại giao, các địa phương, các doanh nghiệp nước

ngoài. Tranh thủ vận động các nguồn vốn hỗ trợ từ ODA, viện trợ phi chính phủ nước ngoài và đầu tư nước ngoài FDI. Tăng cường tuyên truyền đối ngoại, quảng bá, giới thiệu về tiềm năng, thế mạnh, khả năng hợp tác của tỉnh... Triển khai kịp thời công tác biên giới biển - đảo, bảo hộ ngư dân, tàu thuyền.

(5) Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo an ninh, quốc phòng. Duy trì nghiêm túc chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm an toàn các mục tiêu trọng điểm. Phối hợp theo dõi nắm tình hình, kịp thời thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ và bảo vệ ngư dân hoạt động kinh tế trên biển; tuyên truyền, vận động, ngăn chặn tàu cá, ngư dân xâm phạm chủ quyền vùng biển các nước để khai thác hải sản. Tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự, giảm thiểu tai nạn giao thông; thường xuyên tuyên truyền phòng ngừa tai nạn lao động; đẩy mạnh công tác phòng cháy, chữa cháy.

(Có Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh kèm theo)

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 8 xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP, các P. Ng/c, CB;
- Lưu: VT, TH (Ts198).



Trần Ngọc Căng